

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 6619/TTr-SNNMT ngày 14 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 01 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế một cửa lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Phần I. Danh mục quy trình*).

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thiết lập quy trình điện tử giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (*Phần II. Nội dung quy trình*).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế Quy trình nội bộ giải quyết TTHC có số thứ tự 1 phần I Danh mục quy trình và phần II Nội dung quy trình tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Quyết định số 2247/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thực hiện phương án đơn giản hoá về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Huế; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT, TTPVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Hải Minh

**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ
MỘT CỬA TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số 2877/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2026 của UBND thành phố Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên Quy trình	Mã số TTHC	Quyết định công bố Danh mục TTHC
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh.	1.013239	Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

Phần II. NỘI DUNG QUY TRÌNH

1. Tên thủ tục: Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh. (1.013239)

1.1 Đối với dự án quan trọng quốc gia

- Thời hạn giải quyết: 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>).	04
Bước 2	Phòng Kế hoạch đầu tư và Tài chính	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên xử lý.	04
Bước 3	Chuyên viên Phòng Kế hoạch đầu tư và Tài chính	- Kiểm tra số lượng, thành phần, nội dung hồ sơ; - Tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định); - Hội đồng thẩm định tiến hành họp thẩm định hồ sơ; lập biên bản họp gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Xem xét, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo Phòng.	466

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Kế hoạch đầu tư và Tài chính	Kiểm tra dự thảo kết quả thẩm định, ký nháy và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	02
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký phê duyệt kết quả thẩm định và chuyển cho văn thư phát hành văn bản.	02
Bước 6	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm PV hành chính công thành phố.	02
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Xác nhận trên phần mềm một cửa. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			480 giờ

1.2 Đối với dự án nhóm A

1.2.1. Đối với dự án nhóm A có công trình cấp I trở lên

- Thời hạn giải quyết: 25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến);	04

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
		- Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>).	
Bước 2	Phòng Kế hoạch đầu tư và Tài chính	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên xử lý.	04
Bước 3	Chuyên viên Phòng Kế hoạch đầu tư và Tài chính	- Kiểm tra số lượng, thành phần, nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo Phòng.	186
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Kế hoạch đầu tư và Tài chính	Kiểm tra dự thảo kết quả thẩm định, ký nháy và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	02
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký phê duyệt kết quả thẩm định và chuyển cho văn thư phát hành văn bản.	02
Bước 6	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm PV hành chính công thành phố.	02
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Xác nhận trên phần mềm một cửa. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			200

1.2.2. Đối với dự án nhóm A còn lại

- Thời hạn giải quyết: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>).	04
Bước 2	Phòng Kế hoạch đầu tư và Tài chính	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên xử lý.	04
Bước 3	Chuyên viên Phòng Kế hoạch đầu tư và Tài chính	- Kiểm tra số lượng, thành phần, nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo Phòng.	146
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Kế hoạch đầu tư và Tài chính	Kiểm tra dự thảo kết quả thẩm định, ký nháy và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	02
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký phê duyệt kết quả thẩm định và chuyển cho văn thư phát hành văn bản.	02
Bước 6	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm PV hành chính công thành phố.	02
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Xác nhận trên phần mềm một cửa. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			160

1.3 Đối với dự án nhóm B

1.3.1. Đối với dự án nhóm B có công trình cấp I trở lên

- Thời hạn giải quyết: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>).	04
Bước 2	Phòng Kế hoạch đầu tư và Tài chính	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên xử lý.	04
Bước 3	Chuyên viên Phòng Kế hoạch đầu tư và Tài chính	- Kiểm tra số lượng, thành phần, nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo Phòng.	146
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Kế hoạch đầu tư và Tài chính	Kiểm tra dự thảo kết quả thẩm định, ký nháy và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	02
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký phê duyệt kết quả thẩm định và chuyển cho văn thư phát hành văn bản.	02
Bước 6	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký sổ, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm PV hành chính công thành phố.	02
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm	- Xác nhận trên phần mềm một cửa. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí.	

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
	Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			160

1.3.2. Đối với dự án nhóm B còn lại

- Thời hạn giải quyết: 16 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>).	04
Bước 2	Phòng Kế hoạch đầu tư và Tài chính	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên xử lý.	04
Bước 3	Chuyên viên Phòng Kế hoạch đầu tư và Tài chính	- Kiểm tra số lượng, thành phần, nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo Phòng.	114

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Kế hoạch đầu tư và Tài chính	Kiểm tra dự thảo kết quả thẩm định, ký nháy và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	02
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký phê duyệt kết quả thẩm định và chuyển cho văn thư phát hành văn bản.	02
Bước 6	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký sổ, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm PV hành chính công thành phố.	02
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Xác nhận trên phần mềm một cửa. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			128

1.4 Đối với dự án nhóm C

1.4.1. Đối với dự án nhóm có công trình cấp I trở lên

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến);	04

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
		- Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>).	
Bước 2	Phòng Kế hoạch đầu tư và Tài chính	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên xử lý.	04
Bước 3	Chuyên viên Phòng Kế hoạch đầu tư và Tài chính	- Kiểm tra số lượng, thành phần, nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo Phòng.	106
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Kế hoạch đầu tư và Tài chính	Kiểm tra dự thảo kết quả thẩm định, ký nháy và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	02
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký phê duyệt kết quả thẩm định và chuyển cho văn thư phát hành văn bản.	02
Bước 6	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm PV hành chính công thành phố.	02
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Xác nhận trên phần mềm một cửa. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			120

1.4.2. Đối với dự án nhóm C còn lại

- Thời hạn giải quyết: 12 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>).	04
Bước 2	Phòng Kế hoạch đầu tư và Tài chính	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên xử lý.	04
Bước 3	Chuyên viên Phòng Kế hoạch đầu tư và Tài chính	- Kiểm tra số lượng, thành phần, nội dung hồ sơ. - Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo Phòng.	82
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Kế hoạch đầu tư và Tài chính	Kiểm tra dự thảo kết quả thẩm định, ký nháy và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	02
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký phê duyệt kết quả thẩm định và chuyển cho văn thư phát hành văn bản.	02
Bước 6	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm PV hành chính công thành phố.	02
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ đầu vào)	- Xác nhận trên phần mềm một cửa. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			96